

CHƯƠNG IV
PHẨM MEGHIYA
(I) (Ud 34)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Càlikà*, tại núi *Càlikà* Lúc bấy giờ Tôn giả *Meghiya* là người thị giả Thế Tôn. Rồi Tôn giả *Meghiya* đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên Tôn giả *Meghiya* bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con muốn vào làng *Jantu* để khát thực.

- Nay *Meghiya*, hãy làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời.

Rồi Tôn giả *Meghiya*, vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào làng *Jantu* để khát thực. Khát thực ở làng *Jantu* xong, sau buổi ăn, khi khát thực trở về, đi đến bờ sông *Kimikàlà*, sau khi đến, bộ hành qua lại trên bờ sông *Kimikàlà*, thấy rừng xoài tươi đẹp, khả ái, thấy vậy Tôn giả *Meghiya* suy nghĩ: "Thật tươi đẹp thay, khả ái thay rừng xoài này. Rừng xoài này thật là vừa đủ để một thiện nam tử tinh cần, hành trì hạnh tinh cần. Nếu Thế Tôn cho phép ta, ta sẽ đến rừng xoài này để tinh cần hành trì". Rồi Tôn giả *Meghiya* đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên, ngồi xuống một bên, Tôn giả *Meghiya* bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, con vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào làng *Jantu* để khát thực. Khát thực ở *Jantu* xong, sau buổi ăn, khi đi khát thực trở về, con đi đến bờ sông *Kimikàlà*, sau khi đến, con bộ hành qua lại trên bờ sông *Kimikàlà*, con thấy rừng xoài tươi đẹp, khả ái, thấy vậy, con suy nghĩ: "Thật tươi đẹp thay, khả ái thay là rừng xoài này. Rừng xoài này thật là vừa đủ để một thiện nam tử tinh cần, hành trì hạnh tinh cần". Nếu Thế Tôn cho phép con, con sẽ đi đến rừng xoài ấy để tinh cần hành trì.

Được nói vậy, Thế Tôn nói với Tôn giả *Meghiya*:

- Hãy chờ đợi, nay *Meghiya*. Chúng ta nay chỉ có một mình, chờ cho đến khi một Tỷ-kheo khác đến!.

Lần thứ hai, Tôn giả *Meghiya* bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đối với Thế Tôn, không có gì cần phải làm thêm nữa, không có gì cộng thêm vào việc đã làm. Nhưng đối với con, bạch Thế Tôn, có việc cần phải làm thêm nữa, có việc cộng thêm vào việc đã làm. Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn cho phép con, con sẽ đi đến rừng xoài này để tinh cần tu hành.

Lần thứ hai, Thế Tôn nói với Tôn giả *Meghiya*:

- Hãy chờ đợi nay *Meghiya*! Chúng ta nay chỉ có một mình, chờ cho đến khi một Tỷ-kheo khác đến.

Lần thưa ba, Tôn giả *Meghiya* bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đối với Thế Tôn không có gì cần phải làm thêm nữa, không có gì cộng thêm vào việc đã làm... con sẽ đi đến rừng xoài này để tinh cần tu hành.

- Nay *Meghiya*, khi Thầy nói tinh cần, thời Ta có thể nói gì được! Nay *Meghiya*, nay Thầy hãy làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời!.

Rồi Tôn giả *Meghiya* từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài đi đến rừng xoài ấy, sau khi đến, đi sâu vào rừng xoài và ngồi trú ban ngày dưới một gốc cây. Trong khi Tôn giả *Meghiya* trú trong rừng xoài ấy, phần lớn ba tâm ác, không thiện hiện hành, tức là dục tâm, sân tâm, hại tâm.

Rồi Tôn giả *Meghiya* suy nghĩ như sau: "Thật vi diệu thay, thật hi hữu thay! Ta vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, lại bị ba tâm ác, không thiện này xâm nhập, tức là dục tâm, sân tâm, hại tâm". Rồi Tôn giả *Meghiya* vào buổi chiều từ thiền tịnh đứng dậy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả *Meghiya* bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, trong khi con sống trong rừng xoài ấy, phần lớn ba tâm ác, không thiện hiện hành, tức là dục tâm, sân tâm, hại tâm. Bạch Thế Tôn, rồi con suy nghĩ như sau: "Thật vi diệu thay... hại tâm".

- Nay *Meghiya*, khi tâm giải thoát chưa được thuần thực, năm pháp đưa đến sự thuần thực. Thế nào là năm? Ở đây thiện bạn hữu, thiện thân hữu là pháp thứ nhất, nay *Meghiya*, khiến tâm giải thoát chưa thuần thực đi đến thuần thực. Lại nữa, nay *Meghiya*, Tỷ-kheo giữ giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn *Pàtimokkha*, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Đây là pháp thứ hai, nay *Meghiya*, khiến tâm giải thoát chưa thuần thực, đi đến thuần thực. Lại nữa, nay *Meghiya*, phạm có những câu chuyện nào nghiêm túc, thích ứng khai mở tâm, đưa đến nhất hướng nhằm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, như câu chuyện về ít dục, câu chuyện về biết đủ, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về hòa hợp, câu chuyện về tinh cần, tinh tấn, câu chuyện về giới luật, câu chuyện về thiền định, câu chuyện về trí tuệ, câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến. Những câu chuyện như vậy có thể được không có khó khăn, có thể được không có mệt nhọc, có thể được không có phí sức. Đây là giải pháp thứ ba, nay

Meghiya, khiến cho tâm giải thoát chưa thuần thực đi đến thuần thực. Lại nữa, này *Meghiya*, vị Tỷ-kheo sống tinh cần, tinh tấn, để đoạn tận các pháp không thiện, để làm sanh khởi các pháp thiện, kiên trì, cương quyết, không từ bỏ gánh nặng đối với pháp thiện. Đây là pháp thứ tư, này *Meghiya*, khiến cho tâm giải thoát chưa thuần thực, đi đến thuần thực. Lại nữa, này *Meghiya*, vị Tỷ-kheo có trí tuệ, đầy đủ trí tuệ, đi đến thâm sát sanh diệt, với Thánh thể nhập đưa đến đoạn tận khổ đau. Đây là pháp thứ năm. Này *Meghiya*, khiến tâm thoát chưa thuần thực đi đến thuần thực. Này *Meghiya*, đây là năm pháp khiến tâm giải thoát chưa thuần thực đi đến thuần thực.

Này *Meghiya*, với vị Tỷ-kheo thiện thân hữu, thiện bạn hữu, thiện bằng hữu, được chờ đợi là vị ấy sẽ giữ giới, sẽ sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn *Pàtimokkha*, đầy đủ uy nghi chánh hạnh thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu tập trong các học pháp. Với vị Tỷ-kheo thiện thân hữu, thiện bạn hữu, thiện bằng hữu, sẽ giữ giới, sẽ sống chế ngự... tu tập trong các học pháp, được chờ đợi là phạm có những câu chuyện nào nghiêm túc, thích ứng, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Như câu chuyện về ít dục, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về hòa hợp, câu chuyện về tinh cần tinh tấn, câu chuyện về giới luật, câu chuyện về thiền định, câu chuyện về trí tuệ, câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến; những câu chuyện như vậy có thể có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Với vị Tỷ-kheo thiện thân hữu, thiện bạn hữu, thiện bằng hữu, được chờ đợi là vị ấy sống tinh cần, tinh tấn để đoạn tận các pháp không thiện, để làm sanh khởi các pháp thiện, kiên trì, cương quyết, không từ bỏ gánh nặng đối với pháp thiện. Với vị Tỷ-kheo thiện thân bằng hữu, thiện bạn hữu, thiện bằng hữu, được chờ đợi là vị Tỷ-kheo sẽ có trí tuệ, đầy đủ trí tuệ đi đến thâm sát sanh diệt với thánh thể nhập đưa đến đoạn tận khổ đau.

Lại nữa, này *Meghiya*, với vị Tỷ-kheo khéo an trú trong năm pháp này, bốn pháp cần phải tu tập thêm: Bất tịnh cần phải tu tập để đoạn tận tham; Từ cần phải tu tập để đoạn tận sân; Niệm hơi thở vô hơi thở ra cần phải tu tập để trừ khử tầm tư; Vô thường tưởng cần phải tu tập để nhổ lên kiêu mạn, tôi là. Này *Meghiya*, với ai có tướng vô thường, tướng vô ngã được an trú. Với ai có tướng vô ngã, vị ấy đạt được sự nhổ lên kiêu mạn: tôi là, Niết-bàn ngay trong hiện tại.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*1. Các tâm nhỏ tế nhị,
Hiện hành ý hoan hỷ,
Do không biết đến chúng,
Tâm động chạy nhiều đời,
Nếu biết chúng tâm tư,
Nhiệt tâm và chánh niệm,
Chế ngự được tư tưởng,
Khi ý không hoan hỷ,
Bậc Chánh giác bỏ chúng,
Không còn chút dư tàn.*

(II) (Ud 37)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Kusinàra*, tại *Upavatama*, trong ngôi rừng *Pàla* của dân chúng *Mallà*. Lúc bấy giờ nhiều Tỷ-kheo, đang sống trong những cốc ở trong rừng không xa Thế Tôn bao nhiêu, tháo động, kiêu căng, dao động, lảo nhào, lảo nhào, lảo nhào, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, các căn thả lỏng. Thế Tôn thấy số đông các Tỷ-kheo ấy, đang sống trong những cốc ở trong rừng, tháo động, kiêu căng, dao động, lảo nhào, lảo nhào, lảo nhào, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, các căn thả lỏng.

Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*2. Với thân không hộ trì,
Với tà kiến chi phối,
Bị hôn trầm thụy miên,
Nhiếp phục và chế ngự,
Kẻ ấy bị rơi vào
Uy lực của Ma vương
Do vậy hộ trì tâm,
Sở hành chánh tư duy,
Đặt chánh kiến hàng đầu,
Rõ biết tánh sanh diệt,*

*Nhiếp phục và chế ngự,
Hôn trầm và thuy miên
Vị Tỷ-kheo như vậy,
Từ bỏ mọi ác thú.*

(III) (Ud 38)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn đang bộ hành giữa dân chúng *Kosala* với đại chúng Tỷ-kheo. Rồi Thế Tôn từ con đường bước xuống, đi đến một gốc cây, sau khi đến ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Hỏi một kẻ chăn bò đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn với pháp thoại trình bày, khích lệ, làm cho phấn chấn, làm cho hoan hỷ người chăn bò đang ngồi một bên ấy. Rồi người chăn bò ấy, sau khi được Thế Tôn, với pháp thoại trình bày, khích lệ, làm cho phấn chấn, làm cho phấn khởi, bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn nhận lời, ngày mai đến dùng cơm với chúng Tỷ-kheo". Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi người chăn bò ấy, sau khi biết Thế Tôn đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Rồi người chăn bò ấy, sau khi đêm ấy đã mãn, sau khi dự trữ sẵn sàng một số lớn cơm sữa đặc và bơ tươi và báo thời giờ cho Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời, cơm đã sẵn sàng.

Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi đến trú xứ của người chăn bò ấy, với chúng Tỷ-kheo, sau khi đến ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Người chăn bò ấy, tự tay mời, làm cho thỏa mãn chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị cầm đầu, với cơm sữa đặc và bơ tươi. Rồi người chăn bò, khi đức Phật đã dùng xong, tay đã rời khỏi bát, liền lấy một ghế ngồi thấp, ngồi xuống một bên, Thế Tôn với pháp thoại, trình bày, khích lệ, làm cho phấn chấn, làm cho hoan hỷ, người chăn bò đang ngồi một bên, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi ra đi. Thế Tôn ra đi không bao lâu, có người đoạt mạng sống người chăn bò ấy tại biên giới của làng. Rồi một số đồng Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, hôm nay chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị dẫn đầu đã được người chăn bò ấy tự tay mời ăn và làm cho thỏa mãn với cơm sữa đặc và bơ tươi. Người chăn bò ấy, bạch Thế Tôn, đã bị một người đoạt mạng sống tại biên giới của làng.

Thế Tôn sau khi biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

3. Nếu có độc ác gì,

Kẻ thù hại người thù,

Tâm định hướng tà vạy,

Còn làm ác hơn nữa.

(VI) (Ud 39)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn ở *Rājagaha*, tại *Veluvana* chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ Tôn giả *Sàriputta* và Tôn giả *Mahā Moggallāna* trú ở động chim bồ câu. Lúc bấy giờ Tôn giả *Sàriputta*, trong đêm có sáng trăng, ngồi giữa trời với tóc mới được cạo xong, đang nhập định. Có hai Dạ-xoa là bạn với nhau đang đi từ phương Nam lên phương Bắc vì một vài công việc. Các Dạ-xoa ấy thấy Tôn giả *Sàriputta* trong đêm có sáng trăng, ngồi giữa trời với tóc mới cạo xong.

Thấy vậy, một Dạ-xoa nói với Dạ-xoa thứ hai: "Này bạn, ta có ý muốn đánh trên đầu vị Sa-môn này".

Được nghe nói vậy, vị Dạ-xoa này nói với Dạ-xoa ấy: "Chớ có làm, này bạn, không làm gì được với vị Sa-môn! Này bạn, Sa-môn ấy vĩ đại, có đại thần lực, có đại uy lực". Lần thứ hai, vị Dạ-xoa ấy nói với Dạ-xoa này: "Này bạn, ta có ý muốn đánh trên đầu vị Sa-môn này". Lần thứ hai, vị Dạ-xoa này nói với vị Dạ-xoa ấy: "Chớ có làm, này bạn, không làm gì được với vị Sa-môn!. Này bạn, Sa-môn ấy vĩ đại, có đại thần lực, có đại uy lực". Lần thứ ba, vị Dạ-xoa ấy, nói với vị Dạ-xoa này: "Này bạn, ta có ý muốn đánh trên đầu của vị Sa-môn này". Lần thứ ba, vị Dạ-xoa này nói với vị Dạ-xoa ấy: "Chớ có làm này bạn, không làm gì được với vị Sa-môn. Này bạn, Sa-môn ấy vĩ đại, có đại thần lực, có đại uy lực".

Rồi Dạ-xoa ấy không nghe theo, Dạ-xoa này liền đánh trên đầu Tôn giả *Sàriputta*. Với cái đánh này, có thể làm ngã con voi bảy đến tám khuỷu tay cao hay làm bẻ tan ngọn núi lớn. Ngay lúc ấy, Dạ-xoa ấy hét lớn: "Tôi bị cháy! Tôi bị cháy!" và rơi vào đại địa ngục.

Tôn giả *Mahā Moggallāna* với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, thấy Tôn giả *Sàriputta* bị đánh trên đầu, thấy vậy liền đến Tôn giả *Sàriputta*, sau khi đến, nói với Tôn giả *Sàriputta*:

- Mong rằng Hiền giả có thể kham nhẫn! Mong rằng Hiền giả có thể chịu đựng. Mong rằng Hiền giả không có đau đớn!

- Nay Hiền giả *Moggallàna*, tôi có thể kham nhẫn! Hiền giả *Moggallàna*, tôi có thể chịu đựng! Hiền giả *Moggallàna*, nhưng đầu tôi có đau.

- Thật vi diệu thay, Hiền giả *Sàriputta*! Hiền giả *Sàriputta* thật có thần lực lớn, thật có uy lực lớn! Ở đây, thưa Hiền giả *Sàriputta*, có con Dạ-xoa đánh trên đầu Hiền giả, đánh thật mạnh. Với cái đánh ấy, có thể làm ngã con voi bảy đến tám khuỷu tay cao, hay làm bể tan ngọn núi lớn và Tôn giả *Sàriputta* đã nói như sau: "Nay Hiền giả *Moggallàna*, tôi có thể kham nhẫn! Nay Hiền giả *Moggallàna*, tôi có thể chịu đựng! Nhưng tôi có hơi đau đầu!" Thật vi diệu thay, Hiền giả *Moggallàna*! Thật hy hữu thay Hiền giả *Moggallàna*! Có đại thần lực là tôn giả *Mahà Moggallàna*, có đại uy lực, vì rằng Hiền giả có thể thấy được Dạ-xoa, nhưng tôi này không thấy được một con quỷ đói.

Thế Tôn với Thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân, nghe được câu chuyện như vậy giữa hai vị long tượng ấy. Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

4. *Tâm ai như tảng đá,
An trú không dao động,
Không tham vật khả ái,
Đáng phần nộ, không sân,
Tâm ai tu như vậy,
Từ đâu khổ đến được?*

(V) (Ud 41)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Kosambi*, tại khu vườn *Ghosita*. Lúc bấy giờ Thế Tôn sống bị các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, các vua, các đại thần của vua, các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo quấy rầy, bị quấy rầy nên khổ, không có thoải mái an ổn. Rồi Thế Tôn suy nghĩ như sau: "Nay Ta sống bị các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni... quấy rầy, vì bị quấy rầy nên khổ, không có thoải mái an ổn. Vậy Ta hãy sống một mình, xa rời đại chúng".

Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào *Kosambi* để khát thực. Khát thực ở *Kosambi* xong, sau buổi ăn, khi đi khát thực trở về, liền dọn dẹp sàng tọa của mình, cầm y bát, không nói cho thị giả biết, không báo cho chúng Tỷ-kheo biết, một mình không có người thứ hai ra đi, bộ hành hướng đến *Pàlileyyaka*, tiếp tục bộ hành và đi đến *Pàlileyyaka*. Tại đây, Thế Tôn sống ở *Pàlileyyaka*, khóm rừng *Rakkhita*, dưới gốc cây *Sàla Bhadda*.

Rồi một con voi, bị các con voi, các con voi cái, các con voi con, các con voi còn bú quấy rầy, ăn cỏ với đầu ngọn bị cắt đứt, ăn các cành cây bị gãy, uống nước bị vắn đục, khi hụp lặn xong lên khỏi nước nó bị các con voi cái cọ xát thân hình, vì bị quấy rầy nên khổ, không có thoải mái an ổn. Rồi con voi ấy suy nghĩ: "Ta bị các con voi, các con voi cái... Ta vì bị phiền quấy rầy nên khổ, không có thoải mái, an ổn. Vậy Ta hãy sống một mình, xa rời khỏi đàn voi".

Rồi con voi ấy, rời khỏi đàn voi, đi đến *Pàlileyyaka*, tại khóm rừng *Rakkhita*, ở gốc cây *sàla Bhadda*. Tại đây, con voi ấy tại chỗ nào Thế Tôn ở, tại chỗ ấy nó dọn sạch cỏ với cái vòi của mình, đem nước uống, đồ ăn để Thế Tôn dùng.

Rồi Thế Tôn trong khi sống độc cư thiền định, tư tưởng như sau được khởi lên: "Ta trước đây bị các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni... quấy rầy không có thoải mái an ổn. Nay Ta sống không có bị các Tỷ-kheo... không có bị các ngoại đạo, đệ tử các ngoại đạo quấy rầy, vì không bị quấy rầy, Ta sống an lạc thoải mái".

Còn con voi ấy cũng khởi lên suy nghĩ như sau: "Trước đây ta sống bị các con voi... quấy rầy, vì bị quấy rầy nên khổ, không có thoải mái an ổn. Nay ta sống không bị các con voi... quấy rầy. Ta ăn cỏ với đầu ngọn không bị cắt đứt, ăn các cành cây không bị gãy, uống nước không bị vắn đục, khi hụp lặn xong lên khỏi nước, ta không bị các con voi cái cọ xát thân hình, ta không bị quấy rầy nên sống an lạc, thoải mái an ổn".

Rồi Thế Tôn, sau khi biết hạnh viễn ly của mình, với tâm của mình biết được tâm của con voi ấy, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

5. *Đây là voi với voi,
Với voi có ngà lớn
Với tâm điều phục tâm,
Một mình vui thích rừng.*

(VI) (Ud 42)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ Tôn giả *Pindolabhàradvàja* ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu, ngồi kiết-già lưng thẳng, sống ở rừng, đi khát thực, mặc y lượm từ đồng rác, chỉ mang ba y, ít dục, biết đủ, viễn ly, không ưa thích hội họp, tinh cần

tinh tấn, nói hạnh đầu đà, chú tâm vào tăng thượng tâm. Thế Tôn thấy Tôn giả *Pindolabhàradvàja* ngồi không xa bao nhiêu, ngồi kiết già lưng thẳng... chú tâm vào tăng thượng tâm.

Rồi Thế Tôn sau khi rõ biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

6. *Không mắng, không gia hại,
Chế ngự trong giới bốn,
Tiết độ trong ăn uống,
Nằm ngồi chỉ một mình,
Chú tâm vào tăng thượng,
Chính lời chư Phật dạy.*

(VII) (Ud 43)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ Tôn giả *Sàriputta* ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu, kiết-già lưng thẳng, ít dục, biết đủ, viễn ly, không ưa hội họp, tinh cần tinh tấn, chú tâm vào tăng thượng tâm. Thế Tôn thấy Tôn giả *Sàriputta* ngồi không xa bao nhiêu, kiết già lưng thẳng, ít dục, biết đủ, viễn ly, không ưa hội họp, tinh cần tinh tấn, chú tâm vào tăng thượng tâm.

Rồi Thế Tôn sau khi biết ý nghĩa này, ngay lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

7. *Tâm tăng thượng ẩn sĩ,
Không phóng dật, tu tập,
Trên con đường chánh trí,
Vị ấy không cầu muôn,
Luôn luôn được an tịnh,
Thường nắm giữ chánh niệm.*

(VIII) (Ud 44)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ Thế Tôn được cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, tôn kính nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Chúng Tỷ-kheo cũng được cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường tôn kính, cũng nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Nhưng các du sĩ ngoại đạo không được cung kính... Cũng không nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Các du sĩ ngoại đạo ấy, không có thể chịu nổi sự cung kính đối với Thế Tôn và chúng Tỷ-kheo, đi đến nữ du sĩ *Sundari*, sau khi đến, nói với nữ du sĩ *Sundari*:

- Này chị, chị có thể làm lợi ích cho các bà con?

- Thưa các Tôn giả, con có thể làm gì? Việc gì con có thể làm được? Đời sống của con là một vật hy sinh cho các bà con.

- Vậy Chị hãy thường đi đến *Jetavana*.

- Thưa vâng, các Tôn giả.

Nữ du sĩ *Sundari*, sau khi vâng đáp các du sĩ ngoại đạo ấy thường xuyên đi đến *Jetavana*. Khi các du sĩ ngoại đạo ấy được biết rằng nữ du sĩ *Sundari* được nhiều người thấy thường xuyên đi đến *Jetavana*, họ đoạt mạng sống của nữ du sĩ *Sundari*, tại đây, chôn nằng vào cái hố trong các nương của *Jetavana*, rồi đi đến Vua *Pasenadi* nước *Kosala*, sau khi đến thưa với vua *Pasenadi* nước *Kosala*:

- Thưa Đại vương, nữ du sĩ *Sundari* không được thấy nữa.

- Nhưng các Người nghĩ ở tại đâu?

- Ở tại *Jetavana*, thưa Đại vương.

- Vậy hãy đi tìm ở *Jetavana*.

Các du sĩ ngoại đạo ấy đi tìm ở *Jetavana*, đào nương tại chỗ đã quăng nằng xuống, đặt nằng trên giường, đi vào *Sàvatthi* từ đường này đến đường khác, từ ngã ba đường này đến ngã ba đường khác, họ làm cho dân chúng tức giận nói rằng: "Các Ông hãy xem công việc làm của các Thích tử! Vô liêm sỉ là các Sa-môn Thích tử này, theo ác giới, theo ác pháp, nói láo, không Phạm hạnh họ tự cho là sống đúng pháp, sống thẳng bằng, sống Phạm hạnh, nói lời chân thật, giữ giới, theo thiện pháp. Không có Sa-môn hạnh trong những vị này. Không có Bà-la-môn hạnh trong những vị này. Từ đâu họ có Sa-môn hạnh? Từ đâu họ có Bà-la-môn hạnh? Sa-môn hạnh của họ đã đi mất. Sau khi làm xong phận sự của đàn ông, họ đoạt mạng sống của nữ nhân này".

Lúc bấy giờ, các người ở *Sàvatthi*, khi thấy các Tỷ-kheo, với những lời không tốt, ác độc, mắng nhiếc, mạ lỵ, phỉ báng, bức não nói rằng: "Vô liêm sỉ là các Sa-môn Thích tử này, theo ác giới, theo ác pháp... họ đoạt mạng sống của nữ nhân này".

Rồi một số đông Tỷ-kheo vào buổi sáng đắp y cầm bát, vào *Sāvatti* để khát thực, khát thực ở *Sāvatti* xong, sau buổi ăn, đi khát thực trở về đi đến Thế Tôn, sau khi đi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên, ngồi một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Nay các người ở *Sāvatti* khi thấy các Tỷ-kheo... họ đoạt mạng sống của nữ nhân này.

- Nay các Tỷ-kheo, tiếng đồn này sẽ không còn tồn tại lâu dài, chỉ có một tuần thôi, sau một tuần sẽ biến mất.

Này các Tỷ-kheo, những ai thấy Tỷ-kheo... bức não, các Thầy hãy chỉ trích lại với bài kệ này:

8. *Ai nói lời không thật,*

Phải đi đến địa ngục,

Ai có làm lại nói

Việc ấy tôi không làm,

Cả hai sau khi chết,

Sẽ đồng đảng như nhau.

Họ là những hạng người,

Làm các hạnh hạ liệt,

Trong một đời sống khác.

Rồi các Tỷ-kheo ấy sau khi học thuộc lòng bài kệ này từ nơi Thế Tôn, nếu có những người thấy các Tỷ-kheo với những lời không tốt, ác độc, mắng nhiếc, mạ lỵ, phi báng, bức não, các vị liền chỉ trích lại với bài kệ này: "Ai nói lời không thật... Trong một đời sống khác", những người suy nghĩ như sau: "Các Thích tử Sa-môn không có phạm tội. Sự việc ấy không phải do họ làm. Các Sa-môn Thích tử này đã thề như vậy." Và lời nói ấy không có lâu dài, lời nói ấy chỉ có tồn tại có một tuần, sau một tuần được biến mất. Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi một bên, ngồi một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, thật là khéo nói, lời này của Thế Tôn: "Này các Tỷ-kheo, tiếng đồn này sẽ không tồn tại lâu dài, chỉ có một tuần thôi, sau một tuần sẽ biến mất". Bạch Thế Tôn, tiếng đồn ấy đã biến mất.

Rồi Thế Tôn sau khi rõ biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

9. *Người không biết chế ngự,*

Vời lời đâm người khác,

Giống như voi bị đâm,

Khi tham gia chiến trận.

Nghe những lời thô ác,

Tỷ-kheo hãy chịu đựng,

Giữ gìn không nói lên,

Tâm không có hiềm hận.

(IX) (Ud 45)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Rājagaha*, tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ Tôn giả *Upasena Vangantaputta* trong khi độc cư thiên định, ý nghĩa như sau được khởi lên: "Thật lợi ích thay cho ta, thật khéo lợi ích thay cho ta, bậc Đạo sư của ta, bậc Thế Tôn của ta là bậc A-la-hán, ChánhĐẳng-Giác. Chúng ta được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, trong Pháp Luật khéo nói. Các vị đồng Phạm hạnh với ta là những người có giới, theo thiện pháp. Chúng ta là những người làm đầy đủ trong giới luật. Chúng ta có thiên định. Chúng ta có nhất tâm, là bậc A-la-hán, đoạn tận các lậu hoặc, chúng ta có đại thần lực, đại uy lực. Hiền thiện là mạng sống của ta. Hiền thiện là sự chết của ta."

Rồi Thế Tôn với tâm của mình, biết được tâm của Tôn giả *Upasena Vangantaputta*, ngay trong lúc ấy nói lên lời cảm hứng:

10. *Ai sống không nhiệt não*

Khi chết không sầu muộn,

Bậc trí nếu thấy đường

Giữa sâu, không sầu muộn,

Tỷ-kheo đoạn hữu ái,

Tâm tư được an tịnh,

Luân hồi sanh tử tận,

Vị ấy không tái sanh.

(X) (Ud 46)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn của ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, Tôn giả *Sàriputta* ngồi xa Thế Tôn không bao nhiêu, ngồi kiết-già, lưng thẳng, quán sát sự an tịnh của mình. Thế Tôn thấy Tôn giả *Sàriputta*, ngồi xa Thế Tôn không bao nhiêu, ngồi kiết-già, lưng thẳng, quán sát sự an tịnh của mình.

Rồi Thế Tôn sau khi biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

11. Tỳ-kheo tâm an tịnh,

Chặt đứt dây sanh tử,

Luân hồi sanh tử tận,

Thoát khỏi ma trói buộc.